



BẢN TIN SÁNG 03/10/2023

**KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ 8 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.22% xuống 33433.35 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.66% lên 13307.77 điểm; S&P 500 tăng 0% lên 4288.39 điểm.
- Hoa Kỳ: Lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm tăng lên 4.68% - mức cao nhất kể từ năm 2007
- Hoa Kỳ: Thống đốc Fed Bowman cho rằng có thể tăng lãi suất hơn nữa và duy trì trong một khoảng thời gian
- Trung Quốc: Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tăng lên mức 50.2 điểm trong T09 từ mức 49.7 điểm trong T08 - số liệu được Tổng cục Thống kê Trung Quốc (NBS) công bố hôm thứ Bảy.
- Eurozone: Tỷ lệ thất nghiệp đạt 6.4% tiếp tục ở mức ổn định và đúng như kỳ vọng.
- Thái Lan: Thủ tướng Thái Lan thông báo, chính phủ sẽ bơm 560 tỷ baht (15.23 tỷ USD) vào nền kinh tế trong năm tới, thông qua chính sách ví điện tử.

### Trong nước:

- VN-Index tăng 0.09% lên 1155.25 điểm; HNX-Index tăng 0.15% lên 236.72 điểm; VN30-Index tăng 0.07% lên 1167.13 điểm.
- Ngày 02/10/2023 khai mạc Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Hội nghị TW lần này xem xét, quyết định nhiều vấn đề trọng đại, phức tạp, nhạy cảm, có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của BCH TW khóa XIII từ nay đến hết nhiệm kỳ.
- Quốc hội: Kỳ họp thứ 6 - Quốc hội khóa XV sẽ khai mạc vào ngày 23/10/2023 và họp trong 2 đợt. Đợt 1 từ ngày 23/10 đến ngày 10/11/2023; Đợt 2 từ ngày 20/11 đến ngày 29/11/2023.
- NHNN: tính đến 30/9 huy động vốn tăng khoảng 5.9% so với cuối năm 2022, tín dụng ước tăng khoảng 6.1% - 6.2% so với cuối năm 2022. Đưa vào kế hoạch thanh tra năm 2023 nội dung thanh tra về chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của các tổ chức tín dụng
- S&P Global: Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 49.7 trong tháng 9, giảm trở lại xuống dưới mốc 50 điểm sau khi đạt trên 50.5 điểm trong tháng 8.

## Điểm tin doanh nghiệp

- HAH: giảm gần 20% kế hoạch lãi 2023, công bố 4 tổ chức mua 500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi.
- PXI: CTCP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí bị cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản và yêu cầu phong tỏa tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Vũng Tàu do Công ty có tiền thuế nợ quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp theo quy định, số tiền bị cưỡng chế gần 24 tỷ đồng.
- APF: CTCP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi sắp phát hành ESOP tỷ lệ 4.35%, giá 37,000 đồng/cổ phiếu
- MSN: Quỹ 180 tỷ USD Bain Capital dẫn đầu nhóm NĐT rót tối thiểu 200 triệu USD vào Masan (MSN), mua giá 85.000 đồng/cổ phiếu
- VHM: VHM và các công ty con đã mua thêm 51.33% cổ phần để sở hữu hoàn toàn cổ phần CTCP Du lịch Cá Tầm từ các đối tác.

## Điểm nhấn thị trường

|                                         |         |
|-----------------------------------------|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |

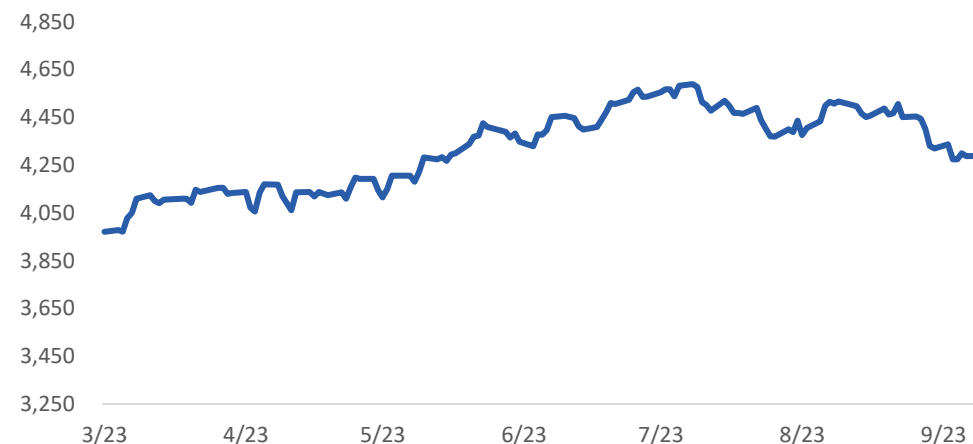
# TTCK Thế giới: Dow Jones giảm điểm phiên đầu tháng 10

|                      | 3/10     | % Sáng<br>3/10 | 2/10     | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|----------------------|----------|----------------|----------|--------|--------|---------|
| VN INDEX             |          |                | 1,155.25 | 0.10%  | 0.18%  | -4.08%  |
| HNX INDEX            |          |                | 236.72   | 0.16%  | 2.25%  | -3.96%  |
| VN30 INDEX           |          |                | 1,167.13 | 0.07%  | 0.62%  | -3.98%  |
| Shanghai Composite   |          |                | 3,110.48 | -0.89% | 0.18%  | -4.08%  |
| Nikkei 225 NKY       |          |                | 31,396.9 | -1.14% | -2.84% | -3.75%  |
| Korea Kospi          |          |                | 2,465.07 | 0.09%  | -3.70% | -3.08%  |
| Straits Times STI    |          |                | 3,187.81 | -0.66% | -0.85% | -1.41%  |
| Thailand SET         |          |                | 1,469.46 | -0.13% | -2.51% | -6.16%  |
| Malaysia FBMKLCI     |          |                | 1,418.89 | 0.01%  | 2.13%  | 2.09%   |
| Philippines PCOMP    |          |                | 6,304.53 | -0.26% | 2.13%  | 2.09%   |
| Indonesia JCI        |          |                | 6,961.46 | 0.31%  | -0.79% | -0.07%  |
| S&P500 SPX           |          |                | 4,288.39 | 0.01%  | -1.13% | -5.02%  |
| S&P500 Futures       | 4,324.25 | 0.00%          | 4,324.25 | 0.00%  | 0.22%  | -5.29%  |
| Dow Jones Industrial |          |                | 33,433.4 | -0.22% | -1.69% | -4.18%  |
| Nasdaq Composite     |          |                | 13,307.8 | 0.67%  | 0.27%  | -5.08%  |
| Euro Stoxx 50        |          |                | 4,137.63 | -0.89% | -0.71% | -3.71%  |
| FTSE 100 UKX         |          |                | 7,510.72 | -1.28% | -1.49% | 0.96%   |
| Russian MOEX         |          |                | 3,132.33 | -0.03% | 2.85%  | -2.96%  |

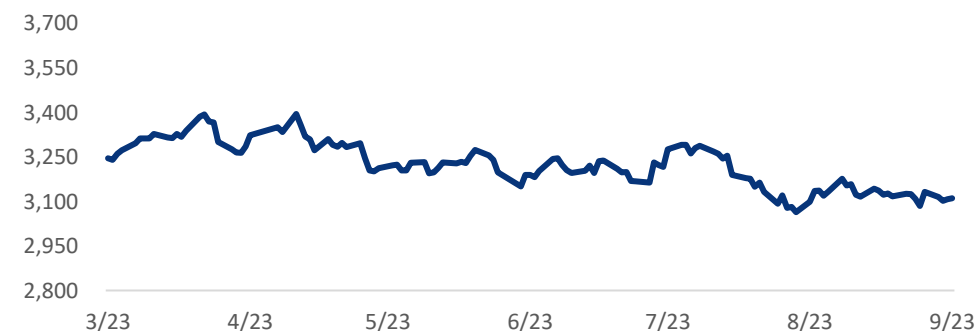
Nguồn: Bloomberg, BSC

| Shanghai Composite |           | S&P 500   |           |
|--------------------|-----------|-----------|-----------|
| Xu hướng           | Giảm điểm | Xu hướng  | Tích lũy  |
| Kháng cự           | 3300      | Kháng cự  | 4600      |
| Hỗ trợ             | 3100      | Hỗ trợ    | 4200      |
| Điểm PTKT          | TRUNG LẬP | Điểm PTKT | TRUNG LẬP |

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

# TTCK Việt Nam: VN-Index tăng nhẹ

| Ngành                   | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|-------------------------|--------|--------|---------|
| Bán lẻ                  | -0.82% | 2.54%  | -2.13%  |
| Bảo hiểm                | -0.53% | -0.47% | -4.57%  |
| Bất động sản            | 0.49%  | 0.11%  | -14.57% |
| Công nghệ Thông tin     | 0.41%  | -1.05% | -4.12%  |
| Dầu khí                 | -0.28% | 2.82%  | 1.16%   |
| Dịch vụ tài chính       | 0.10%  | 3.12%  | -5.82%  |
| Điện, nước & xăng dầu   | -0.79% | -0.02% | 2.41%   |
| Du lịch và Giải trí     | -0.41% | -0.18% | -2.59%  |
| Dịch vụ Công nghiệp     | -0.19% | 2.42%  | -0.66%  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 0.27%  | -0.40% | -1.14%  |
| Hóa chất                | 2.77%  | 2.06%  | -1.21%  |
| Ngân hàng               | -0.55% | -0.69% | -4.33%  |
| Ô tô và phụ tùng        | -0.55% | -0.42% | -4.05%  |
| Tài nguyên Cơ bản       | -0.08% | 0.47%  | -2.99%  |
| Thực phẩm và đồ uống    | 1.48%  | 0.72%  | -4.16%  |
| Truyền thông            | 0.19%  | 6.03%  | 5.98%   |
| Viễn thông              | 8.87%  | 3.45%  | 4.65%   |
| Xây dựng và Vật liệu    | 0.82%  | 3.31%  | -5.00%  |
| Y tế                    | 1.14%  | 0.97%  | -0.28%  |

Nguồn: Fiinpro, BSC



Nguồn: Tradingview, BSC

| VN INDEX  |           |
|-----------|-----------|
| Xu hướng  | Hồi phục  |
| Kháng cự  | 1165-1170 |
| Hỗ trợ    | 1130      |
| Điểm PTKT | TRUNG LẬP |

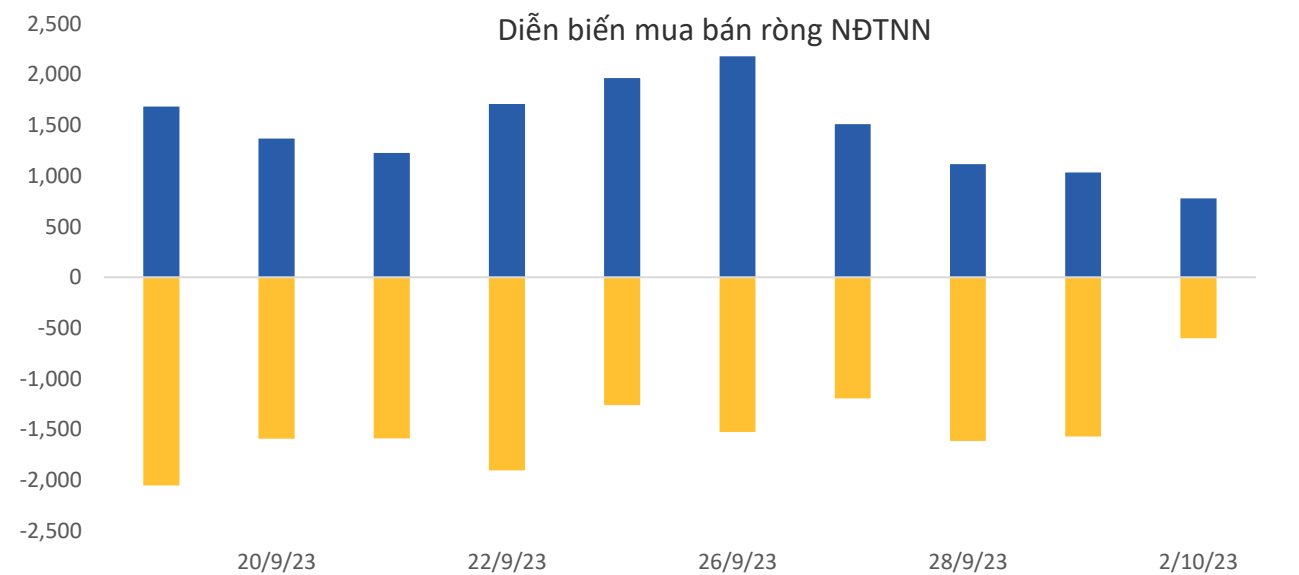
| Cập nhật thị trường                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thanh khoản thị trường tiếp tục suy yếu xuống mức thấp nhất kể từ đầu tháng 05. Trong những phiên giao dịch tới, xu hướng giằng co có thể sẽ tiếp tục và ngưỡng 1,165 cần được chinh phục để chỉ số quay trở lại xu hướng tích cực hơn |

# Khối ngoại: Fubon tăng ròng quy mô

| ETF          | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng<br>chỉ quỹ | %<br>Premium | Dòng vốn ròng (triệu USD) |        |        |        | Nhận định                                                                                                                                                                                                       |
|--------------|------------------|-----------------|--------------------|--------------|---------------------------|--------|--------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              |                  |                 |                    |              | 1D                        | 1W     | 1M     | 3M     |                                                                                                                                                                                                                 |
| E1VFN30      | 312.4            | 0.8             | (0.1)              | 0.6%         | (0.1)                     | 0.2    | (33.4) | (41.9) | ETF Fubon tiếp tục gia tăng quy mô. Các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô.<br>Khối ngoại mua ròng ở thị trường Việt Nam, Đài Loan, Malaysia, Indonesia và bán ròng ở các thị trường còn lại. |
| FUEMAVN30    | 14.8             | 0.6             | 0.0                | 0.8%         | 0.0                       | (0.3)  | (0.5)  | (0.6)  |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUESSVFL     | 161.4            | 0.8             | (0.1)              | 1.0%         | (0.1)                     | (12.2) | (18.0) | (21.0) |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUESSV30     | 4.9              | 0.6             | 0.0                | 0.8%         | 0.0                       | (0.0)  | 0.1    | 0.5    |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUEVFNVD     | 792.3            | 1.1             | (0.0)              | 0.4%         | (0.0)                     | (18.7) | (68.0) | (50.0) |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUEVN100     | 13.3             | 0.6             | (0.0)              | 1.6%         | (0.0)                     | 0.7    | 1.3    | 1.7    |                                                                                                                                                                                                                 |
| FTSE Vietnam | 351.2            | 27.9            | -                  | 0.9%         | -                         | -      | -      | (6.3)  |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUBON FTSE   | 783.4            | 0.4             | 2.0                | 0.5%         | 0.8                       | 5.8    | (26.0) | (81.2) |                                                                                                                                                                                                                 |
| iShare       | 589.9            | 26.2            | -                  | -1.3%        | -                         | (11.8) | (29.5) | (70.2) |                                                                                                                                                                                                                 |
| KIM          | 170.1            | 13.6            | -                  | -1.2%        | -                         | -      | 8.7    | 20.2   |                                                                                                                                                                                                                 |
| VNM          | 576.9            | 13.7            | -                  | -0.2%        | -                         | (2.7)  | (2.9)  | 13.8   |                                                                                                                                                                                                                 |

| Khối ngoại (tr. USD) | Ngày     | Lũy kế từ đầu tuần | Lũy kế từ đầu tháng |
|----------------------|----------|--------------------|---------------------|
| Việt Nam             | 8.38     | 14.24              | 14.12               |
| ASEAN4*              | (0.62)   | (374.55)           | (415.46)            |
| Ấn Độ                | (263.08) | (779.40)           | (1,202.23)          |
| Đài Loan             | 167.32   | (1,142.77)         | (3,895.57)          |
| Hàn Quốc             | (26.13)  | (534.86)           | (1,180.79)          |
| Nhật Bản             |          | (36,220.80)        | (36,220.80)         |

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia



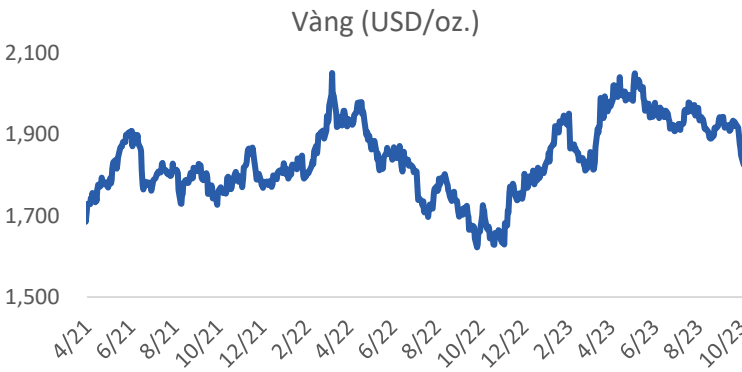
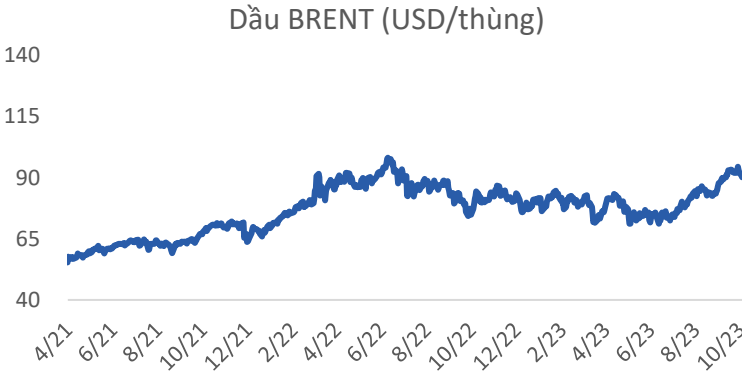
Thị trường hàng hóa: Dầu thấp nhất trong 3 tuần

| Mặt hàng  | Đơn vị   | 3/10     | % Sáng | 2/10     | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|-----------|----------|----------|--------|----------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| Dầu WTI   | USD/bbl. | 88.17    | -0.73% | 88.82    | -2.17% | -2.46% | 6.28%   | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| Dầu Brent | USD/bbl. | 90.09    | -0.68% | 90.71    | -1.62% | -2.53% | 2.61%   | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| Xăng      | USd/gal. | 240.20   | -0.42% | 241.22   | 0.53%  | -4.55% | -3.16%  | PLX, OIL           | HVN, VJC           |
| Vàng      | USD/oz.  | 1,823.83 | -0.23% | 1,828.03 | -1.11% | -4.04% | -5.99%  | PNJ                |                    |
| Bạc       | USD/oz.  | 20.86    | -0.86% | 21.05    | -5.12% | -8.69% | -13.74% | PNJ                |                    |
| Đậu tương | USD/cwt. | 1,271.00 | -0.47% | 1,277.00 | 0.16%  | -2.44% | -7.14%  | HKB                | DBC, QNS           |
| Lúa mỳ    | USd/bu.  | 564.50   | -0.04% | 564.75   | 4.29%  | -4.16% | -6.23%  |                    | AFX                |
| Sữa       | USd/bu.  | 17.28    | 0.64%  | 17.17    | 1.60%  | -0.69% | -6.80%  | VNM, GTN, QNS      | KDC                |
| Cao su    | JPY/kg.  | 233.00   | 0.09%  | 232.80   | 0.39%  | -0.09% | 8.78%   | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC      |
| Đường     | USd/lb.  |          |        | 26.35    | -0.49% | -0.87% | 2.61%   | SBT, LSS, SLS, QNS | VNM, GTN, QNS      |
| Cà phê    | USd/lb.  |          |        | 149.10   | 2.02%  | 0.20%  | -4.02%  | CTP, DLG           | VCF, CTP           |
| Đồng      | USD/MT   |          |        | 8,053.00 | -2.63% | -1.14% | -4.39%  | MSN, ACM, BGM      | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Thép      | CNY/MT   | 3,700.00 | 0.43%  | 3,684.00 | -0.35% | -2.58% | 0.00%   | HSG, HPG, NKG      | PC1, CTD, HBC      |
| Nhôm      | USD/MT   |          |        | 2,321.00 | -1.11% | 3.92%  | 5.12%   |                    | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Quặng sắt | CNY/MT   | 851.50   | 0.83%  | 844.50   | 0.36%  | -1.45% | 4.74%   |                    | HPG                |
| Than      | USD/MT   |          |        | 156.10   | -2.41% | -4.58% | -3.94%  | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm 2% xuống mức thấp nhất 3 tuần do đồng USD tăng mạnh, các thương nhân bán ra chốt lời, lo ngại nguồn cung dầu thô tăng và áp lực đối với nhu cầu từ lãi suất tăng cao.



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

*Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.*

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia